TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2026/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhung và bà Nguyễn Thị Kim Luyến

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ tham gia phiên toà*:** Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 150/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2026 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Lý Trung K, sinh ngày 25/9/2004 tại xã S, tỉnh Tuyên Quang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã S, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 008204005561; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định, con bà Lý Thị K1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 70/2023/HS-ST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ) xử phạt Lý Trung K 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị truy thu 3.500.000đồng. Ngày 24/7/2023 bị cáo chấp hành xong án phí và khoản truy thu, ngày 06/4/2024 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang xử phạt Lý Trung K 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo bồi thường cho ông Lâm Văn B số tiền 14.166.000đồng, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 708.300đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh T (thời gian chấp hành án từ ngày 20/9/2025), có mặt.

1.2. Dương Văn T, sinh ngày 22/01/2000 tại phường V, tỉnh Phú Thọ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: TDP Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ; CCCD số 026200002499; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Trần Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 70/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ) xử phạt Dương Văn T 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 525.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Xuân N số tiền 5.000.000đồng (xác nhận đã bồi thường 3.000.000đồng), bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thúy H số tiền 1.500.000đồng, bồi thường cho chị Nguyễn Thị Bích N1 số tiền 7.000.000đồng. Ngày 04/12/2023, Dương Văn T đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, ngày 12/02/2025 bị cáo chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang xử phạt Dương Văn T 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Tiến D số tiền 9.644.000đồng, bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 482.200đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam H5 - Bộ C4 (thời gian chấp hành án từ ngày 20/9/2025), có mặt.

2. Bị hại:

2.1. Anh Đặng Hoàng N2, sinh năm 2004, địa chỉ: Thôn T, xã S, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2.2. Anh Trần Văn H1, sinh năm 2002, địa chỉ: TDP B, phường M, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2.3. Anh Lý Văn Y, sinh năm 2005, địa chỉ: Thôn G, xã T, tỉnh Lào Cai, có mặt.

2.4. Chị Ninh Thị C1, sinh năm 2002 và Phạm Xuân T2, sinh năm 1996, cùng địa chỉ: Thôn L, xã P, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2.5. Anh Trần Văn N3, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn L, xã Y, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2.6. Anh Tướng Văn H2, sinh năm 1999, địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Tuyên Quang, vắng mặt.

2.7. Anh Lý Càn N4, sinh năm 2003, địa chỉ: Thôn K, xã T, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

2.8. Chị Lý Thị T3, sinh năm 2002, HKTT: Thôn Y (khu Đ cũ), xã T, tỉnh Phú Thọ. Tạm trú: Thôn Đ, xã B, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

2.9. Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Phạm Văn T5, sinh năm 1975, địa chỉ: Thôn H (thôn N cũ), xã S, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

3.2. Chị Lý Thị K1, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn H, xã S, tỉnh Tuyên Quang, có mặt.

4. Người làm chứng: Anh Dương Thanh T6, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Trung K và Dương Văn T quen biết nhau khi cả hai chấp hành án phạt tù tại Trại giam V năm 2023. Sau khi chấp hành án xong, do cả hai không có việc làm, không có thu nhập, để có tiền tiêu xài nên K rủ T đi trộm cắp xe mô tô của người khác để bán lấy tiền chia nhau. Trong khoảng thời gian từ tháng 5 năm 2025 đến tháng 9 năm 2025, K và T đã cùng nhau thực hiện 06 lần trộm cắp với 09 xe mô tô trên địa bàn các xã B, xã B, xã T, tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: K và T trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu đen biển 22B2-672.67 của anh Trần Văn H1, cụ thể như sau: Ngày 22/5/2025, K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của K gọi qua ứng dụng Messeneger từ tài khoản "Lý Trung K" đến tài khoản "Dương Th" của T để rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày K bắt xe khách đi từ xã S, tỉnh Tuyên Quang đến bến xe V thuộc phường V, tỉnh Phú Thọ rồi gọi điện cho T ra đón (khi đi K đã mang theo 01 đoạn dây đồng là lõi của dây điện, 01 tua vít 4 cạnh, 01 đoạn dây nhôm (lấy từ móc phơi quần áo) đã uốn cong hai đầu dài khoảng 20cm làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp). Sau đó, T điều khiển xe Honda Dream không gắn biển kiểm soát (xe T mua của một người không quen biết trên mạng xã hội Facebook, xe không có giấy đăng ký) đi từ tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Phú Thọ ra đón K rồi chở K đi đến địa phận thôn H, xã B, tỉnh Phú Thọ tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp. Khi đến khu nhà trọ của ông Lê Văn C2 ở thôn H, xã B, T ngồi trên xe bên ngoài đường để cảnh giới, còn K đi vào bên trong khu trọ nhà ông C2 đến vị trí chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 22B2-672.67 của anh Trần Văn H1 tháo lấy rắc cắm điện ổ khóa điện của xe mô tô, sau đó dùng đoạn dây đồng dài khoảng 7cm cắm vào rắc cắm điện để kết nối dòng điện, K dắt xe mô tô ra khỏi cổng nhà trọ rồi nổ máy phóng xe đi, còn T điều khiển xe của mình đi theo sau. Sau khi trộm cắp được xe mô tô của anh H1, K và T phóng xe bỏ chạy đến khu đất trống cách nhà trọ nhà ông C2 khoảng 3km đến 4km thì K và T đã dừng xe mô tô lại. Tại đây, K đã dùng một đoạn dây nhôm dài khoảng 20cm móc lấy khóa cốp và mở được cốp xe lấy được một Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS 22B2 - 672.67 đứng tên Trần Văn H1. Sau đó, T đã sử dụng điện thoại di động của mình liên hệ qua tài khoản Facebook với một người không quen biết để trao đổi mua bán chiếc xe mô tô trên. Sau khi thống nhất giá bán chiếc xe là 9.000.000đồng, T điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được, còn K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream của T đi lên tỉnh Tuyên Quang để bán xe rồi nhận số tiền 9.000.000đồng, sau khi nhận tiền xong T bàn giao chiếc xe cùng giấy

đăng kí xe cho người nam giới này. T và K đã chia nhau mỗi người 4.500.000đồng rồi K đi bộ về nhà, còn T điều khiển xe mô tô của T đi về nhà T. Số tiền trên T và K tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá số 12/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự UBND xã B kết luận: Xe mô tô Honda Wave BKS: 22B2-672.67 tại thời điểm các bị cáo phạm tội có trị giá 8.650.000đồng.

Lần thứ hai: K và T trộm cắp 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu đen xám, BKS 22B2-203.08 của anh Tướng Văn H2, cụ thể như sau: Ngày 02/6/2025, K đi xe khách đi từ tỉnh Bắc Ninh về bến xe V rồi gọi điện thoại cho T ra đón. Sau khi đón K, T rủ K trộm cắp xe mô tô thì K đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, K và T đến khu trọ của gia đình chị Trương Thị Y1 tại thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T đứng ở ngoài đường để cảnh giới, để K mở cánh cổng đi vào bên trong khu trọ, đến vị trí dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh Tướng Văn H2 dùng tay giật 2 sợi dây điện dưới ổ khoá rồi đấu 2 đầu dây điện lại với nhau để khởi động nổ máy phóng xe bỏ chạy, T điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau. Khi cả hai đi đến cầu C thuộc xã B, tỉnh Phú Thọ, do phần nhựa ở đuôi xe gắn biển kiểm soát bị nứt gãy, chuẩn bị rơi xuống đường nên K dừng xe lại rồi dùng tay giật phần nhựa đuôi xe có gắn biển kiểm soát ra và để tại giá để hàng ở giữa thân xe, sau đó K và T tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy về hướng phường V. Đến khoảng 13 giờ, T dẫn K đến xưởng sản xuất biển quảng cáo của anh Dương Thanh T6 là em họ T gửi lại chiếc xe mà K và T trộm cắp được tại nhà anh T6, anh T6 không biết đó là xe mà K và T trộm cắp được. Sau đó, T đi về nhà, còn K đi chơi. Đến sáng ngày 04/6/2025 K đến xưởng của T6 để lấy chiếc xe mô tô Yamaha Exciter nêu trên để đi chơi. Sau khi đi chơi, K quay lại xưởng của anh T6 để cất xe, khi K về gần đến nơi thì thấy phía trước xưởng của anh T6 có nhiều người lạ đang đứng tại đó, sợ bị phát hiện nên K điều khiển xe đi quay lại cách xưởng của anh T6 khoảng 300m và dựng trên vỉa hè rồi đi bộ đến quán nước cách đó khoảng 100 mét để uống nước. Quần chúng nhân dân đã phát hiện xe dựng trên vỉa hè không có chủ sở hữu nên đã báo đến Công an phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc cũ thu giữ chiếc xe mô tô trên và bàn giao lại cho Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P. Ngày 07/10/2025, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả lại các tài sản nêu trên cho anh H2, anh H2 nhận lại xe và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 24/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B cũ kết luận: Chiếc xe mô tô có đặc điểm như trên, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 15.666.000đồng.

Lần thứ ba: K và T trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS 22AA-326.72 của anh Đặng Hoàng N2, cụ thể như sau: Ngày 30/8/2025, khi K đang ở tại phòng trọ của T, K rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Dream màu nâu không biển kiểm soát của T chở K ngồi phía sau mang theo một tua vít, dây đồng và một đoạn dây nhôm như

các lần trước, đi từ phường V tới địa bàn xã B để trộm cắp xe mô tô. Đến khoảng 03 giờ sáng thì cả hai đi đến khu nhà trọ của anh Đỗ Văn H3 ở thôn N, xã B, tỉnh Phú Thọ, T dừng xe phía trước cổng đứng ngoài cổng cảnh giới để K vào bên trong nhà trọ trộm cắp tài sản. K đi vào bên trong khu trọ đến vị trí xe mô tô nhãn Honda Wave màu trắng BKS 22AA-326.72 của anh Đặng Hoàng N2 dắt xe mô tô này đi ra phía ngoài cổng rồi dùng tua vít, đoạn dây đồng đấu nối nguồn điện rồi đề nổ máy điều khiển xe cùng T ra phía đường 310 thuộc xã B, tỉnh Phú Thọ. Trên đường đi K và T gặp một nam giới không quen biết làm nghề sửa chữa khoá, K thuê nam giới này làm 02 chìa khóa điện xe mô tô trên hết 500.000đồng, sau đó K mở cốp kiểm tra thì có 01 căn cước công dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 đăng ký xe mô tô BKS 22AA-326.72 đều mang tên Đặng Hoàng N2. K đã ném bỏ căn cước công dân và thẻ bảo hiểm y tế ở ven đường, nhưng không nhớ ở vị trí nào nên cơ quan CSĐT không thu giữ được. Sau đó, cả hai đổi xe cho nhau rồi K dẫn đường đi đến quán mua bán xe mô tô Tuấn T7 của anh Phạm Văn T5 ở thôn N (nay là thôn H), xã S, tỉnh Tuyên Quang cho T vào bán xe được 11.000.000đồng, T đã đưa đăng ký xe mô tô cho anh T5, anh T5 không biết xe do T và K trộm cắp mà có. Sau đó, T chia cho K 5.500.000đồng rồi chở K về nhà, còn T đi xe về phòng trọ ở phường V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 27/01/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả lại xe, chìa khoá xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh N2, anh N2 nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 27/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã B, tỉnh Phú Thọ kết luận: Xe mô tô BKS: 22AA-326.72 tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá 15.666.000đồng.

Lần thứ tư: K và T trộm cắp 02 xe mô tô gồm xe mô tô Honda Wave A màu xám BKS 19AG-079.21 của chị Lý Thị T3 và xe Honda Wave α màu xanh BKS 22F1-445.74 của anh Lý Càn N4, cụ thể như sau: Ngày 11/9/2025 T rủ K đi trộm cắp xe mô tô, K đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày 11/9/2025, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, không rõ biển kiểm soát của mình chở K đi từ phường V, tỉnh Phú Thọ đi qua nhiều tuyến đường trong các khu dân cư để tìm kiếm xe mô tô trộm cắp. Đến khoảng hơn 04 giờ cùng ngày, K và T đến khu trọ 5 tầng của gia đình anh Đặng Thành L ở thôn Đ, xã B, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, T đứng ngoài cảnh giới, K vào bên trong khu trọ rồi đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave A, màu xám, BKS 19AG-079.21 của chị Lý Thị T3, K dắt chiếc xe mô tô của chị T3 ra để tại vị trí của T đang đứng. Sau đó K tiếp tục đi vào bên trong khu trọ trộm cắp thêm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α, màu xanh, BKS 22F1-445.74 của anh Lý Càn N4. Sau khi dắt 02 xe máy trên ra ngoài, Kiên đấu nối dây điện để đề nổ xe và đem từng xe đến một bãi đất trống ở KCN B để cất giấu. Sau khi đã cất giấu xong 02 chiếc xe trộm cắp, K sử dụng điện thoại di động chụp ảnh 02 chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được để rao bán trên hội nhóm mua bán xe cũ. K và T đã bán 02 xe môt tô trên cho một nam giới không rõ lai lịch được

9.000.000đồng . Cả hai chia nhau mỗi người 4.500.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 20/11/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xã B kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave A, màu sơn xám, BKS 19AG-079.21 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 14.833.333đồng. Xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α, màu sơn xanh, bạc, BKS 22F1-445.74 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 12.833.333đồng.

Lần thứ năm: K và T trộm cắp 03 xe mô tô gồm xe mô tô Honda Wave α màu đen BKS 22F3-053.77 của anh Trần Văn N3, xe Honda Wave màu trắng BKS 21E1-635.73 của anh Lý Văn Y và xe Honda Vision màu xám BKS 22SA-107.23 của vợ chồng anh Phạm Xuân T2 chị Ninh Thị C1, cụ thể như sau: Khoảng 02 giờ sáng ngày 15/9/2025, K rủ T đi trộm cắp xe mô tô, T đồng ý. Sau đó, T chở K đi vào khu dân cư tại xã B, tỉnh Phú Thọ tìm xe mô tô sơ hở để trộm cắp. Khi cả hai đi đến khu nhà trọ của ông Nguyễn Thế A ở thôn T, xã B, tỉnh Phú Thọ, cả hai quan sát thấy cổng khu trọ không đóng, bên trong có nhiều xe mô tô. T dừng xe đứng cảnh giới, còn K đi vào bên trong khu trọ đến dắt xe ra cổng rồi đấu nối dây điện dưới cổ xe, khởi động xe nổ máy điều khiển xe ra đường N cất giấu xe ở ven đường thuộc thôn B, xã B, tỉnh Phú Thọ lần lượt đối với từng xe gồm xe mô tô Honda Wave α màu đen BKS 22F3-053.77 của anh Trần Văn N3, xe Honda Wave màu trắng BKS 21E1-635.73 của anh Lý Văn Y và xe Honda Vision màu xám BKS 22SA-107.23 của vợ chồng anh Phạm Xuân T2 chị Ninh Thị C1. Sau đó, K dùng điện thoại của mình đăng bài trên hội nhóm bán 3 xe mô tô vừa trộm cắp được thì có tài khoản "Tungxeko" đã liên hệ với K. K hẹn và gửi vị trí cho người này đến bãi đất trống mà K, T đã cất giấu 3 xe mô tô vừa trộm cắp được. Tại đây K, T gặp và thống nhất bán cho người thanh niên không rõ lai lịch 03 chiếc xe trên được tổng số tiền 9.200.000đồng. T và K chia nhau mỗi người 4.600.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã B kết luận: Xe mô tô Honda Wave, màu trắng bạc, BKS 21E1-635.73 có trị giá 13.160.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã B kết luận: Xe mô tô Honda Vison, màu xám đen, BKS 22SA-107.23 có trị giá 30.240.000đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND xã B kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen, BKS 22FA-053.77 có trị giá 16.720.000đồng.

Lần thứ 6: K và T trộm cắp 01 xe mô tô Honda Wave α BKS 88AB-740.20 của anh Nguyễn Văn T4, cụ thể như sau: Khoảng 11 giờ ngày 18/9/2025, T điều khiển xe mô tô Honda Wave α không biển kiểm soát (là chiếc xe mà K và T đã trộm cắp vào ngày 12/9/2025 tại xã S, tỉnh Tuyên Quang của chị Lý Thị H4, sinh

năm 1974, địa chỉ tại thôn T xã S, tỉnh Tuyên Quang, K đã tháo biển số xe và hai gương) chở K đi từ nhà trọ ở phường V, tỉnh Phú Thọ đến khu vực xã T, tỉnh Phú Thọ để trộm cắp tài sản. Khi T chở K đến quán G thuộc thôn P, xã T, tỉnh Phú Thọ, T đứng cách quán game khoảng 15m để cảnh giới, còn K đi bộ đến quán game đến vị trí xe mô tô Honda Wave α BKS 88AB-740.20 của anh Nguyễn Văn T4 đấu nối dây điện rồi lùi xe ra ngoài đường nổ máy điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi về phường V, còn T cũng điều khiển xe mô tô chạy theo sau, cả hai về phòng trọ của T để cất giấu chiếc xe vừa trộm cắp được. Tại phòng trọ, K lấy chiếc BKS 88AB-740.20 lắp vào chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh không biển kiểm soát mà K và T đã trộm cắp ngày 12/9/2025 tại tỉnh Tuyên Quang trước đó, rồi T điều khiển chiếc xe này chở K đến xã S, tỉnh Tuyên Quang để tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Trên đường đi thì cả hai bị Công an tỉnh T phát hiện, bắt giữ và tạm giữ chiếc xe mô tô Honda Wave có lắp biển kiểm soát BKS 88AB-740.20, đồng thời thu giữ tại phòng trọ của T chiếc xe mô tô mà K và T đã trộm cắp của anh Nguyễn Văn T4 sau đó bàn giao lại cho Công an xã T, tỉnh Phú Thọ. Ngày 10/12/2025, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và chiếc BKS 88AB-740.20 cho anh T4, anh T4 nhận lại và không yêu cầu đề nghị gì.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTT ngày 03/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản UBND xã T kết luận: Xe mô tô Honda Wave BKS 88AB-740.20 trị giá 14.000.000đồng.

Như vậy, với 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp đối với 09 xe mô tô nêu trên, K và T đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại có tổng giá trị tài sản là 141.768.666đồng.

Ngoài 06 lần trộm cắp đối với 09 xe mô tô nêu trên, Lý Trung K còn thực hiện 04 lần trộm cắp đối với 04 xe mô tô tại địa bàn tỉnh Tuyên Quang với tổng số tiền phạm tội là 52.682.000đồng, trong đó có 02 lần trộm cắp 02 xe mô tô cùng Dương Văn T. 02 lần Dương Văn T trộm cắp xe mô tô cùng Lý Trung K có tổng giá trị tài sản là 31.283.000đồng. Ngày 02/02/2026 Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang đã đưa vụ án ra xét xử và xử phạt Lý Trung K 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt Dương Văn T 01 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave không biển kiểm soát mà T sử dụng làm phương tiện chở K đi trộm cắp tài sản ngày 18/9/2025 tại quán G ơ xã T, tỉnh Phú Thọ (là chiếc xe mà K và T đã trộm cắp vào ngày 12/9/2025 của chị Lý Thị H4) và các dụng cụ mà K và T sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tua vít bốn cạnh, một đoạn dây nhôm bẻ cong hai đầu đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang.

Đối với điện thoại di động của K và T sử dụng để liên lạc với nhau trong các vụ trộm cắp, quá trình đi trộm cắp vào ngày 18/9/2025 K và T đều đã đánh rơi điện thoại ở tỉnh Tuyên Quang nhưng không rõ vị trí cụ thể. Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream không biển kiểm soát của Dương Văn T đã sử dụng để chở K đi trộm cắp tài sản, chiếc xe trên do T mua của một nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 5.000.000đồng. Sau khi trộm cắp ngày 15/9/2025 T đã bán chiếc xe này cho một nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 4.000.000đồng rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại phiên tòa, bà Lý Thị K1 (mẹ bị cáo K) đã bồi thường cho bị hại Lý Văn Y số tiền 1.000.000đồng, Lý Càn N4 số tiền 1.000.000đồng, Lý Thị T3 1.000.000đồng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn T5 5.500.000đồng (tổng cộng là 8.500.000đồng) thay cho bị cáo K.

Tại cơ quan điều tra, Lý Trung K và Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 60/CT-VKSKV8 ngày 29/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lý Trung K từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 02 năm 09 tháng tù của Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của TAND Khu vực 1 - Tuyên Quang buộc bị cáo K phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù.

Đề nghị áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38, khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, tổng hợp với hình phạt 01 năm 09 tháng tù của Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của TAND Khu vực 1 - Tuyên Quang buộc bị cáo T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án từ 04 năm 09 tháng đến 05 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị buộc các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại, truy thu của Lý Trung K số tiền 175.000đồng, truy thu của Dương Văn T số tiền 4.175.000đồng. Về án phí, đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo đều không bào chữa, tranh luận gì và đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Phú Thọ đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận:

Trong thời gian từ ngày 22/5/2025 đến ngày 18/9/2025, Lý Trung K và Dương Văn T có hành vi trộm cắp 06 lần với 09 xe mô tô trên địa bàn các xã B, xã B, xã T thuộc tỉnh Phú Thọ rồi cả hai đem bán lấy tiền chia nhau mỗi người một nửa để tiêu xài cá nhân hết, tổng giá trị tài sản trộm cắp là 141.768.666 đồng, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 22/5/2025 K và T đã trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BKS 22B2-672.67 của anh Trần Văn H1 trị giá 8.650.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 02/6/2025 K và T đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen xám, BKS 22B2-203.08 của anh Tướng Văn H2 trị giá 15.666.000 đồng.

Lần thứ ba: Ngày 30/8/2025 K và T đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS 22AA-326.72 của anh Đặng Hoàng N2 trị giá 15.666.000 đồng.

Lần thứ tư: Ngày 11/9/2025 K và T đã trộm cắp lần lượt 02 xe mô tô gồm xe mô tô nhãn hiệu Honda wave A màu xám, BKS 19AG-079.21 của chị Lý Thị T3

trị giá 14.833.333đồng và xe mô tô nhãn hiệu Honda wave α, màu xanh, BKS 22F1-445.74 của anh Lý Càn N4 trị giá 12.833.333đồng.

Lần thứ năm: Ngày 15/9/2025 K và T đã trộm cắp lần lượt 03 xe mô tô gồm xe mô tô Honda Wave α màu đen, BKS 22F3-053.77 của anh Trần Văn N3 trị giá 16.720.000 đồng; xe mô tô Honda Wave màu trắng BKS: 21E1-635.73 của anh Lý Văn Y trị giá 13.160.000 đồng và xe Honda Vision màu xám BKS 22SA-107.23 của chị Ninh Thị C1, anh Phạm Xuân T2 trị giá 30.240.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 18/9/2025, K và T đã trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α BKS 88AB-740.20 của anh Nguyễn Văn T4 trị giá 14.000.000đồng.

Các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 06 lần có giá trị tài sản từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng, tại thời điểm phạm tội các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, số tiền thu được từ việc bán tài sản trộm cắp được sử dụng vào chi tiêu cá nhân được coi là nguồn thu nhập của Nguyễn Trung K2 và Dương Văn T. Hành vi trên của Lý Trung K và Dương Văn T đã đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm…

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản giá trị từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

..."

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tại Khu công nghiệp, nơi có nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh và nhiều người lao động. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò, nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do tham lam tư lợi nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, Lý Trung K có vai trò chính, là người khởi xướng, rủ T đi trộm cắp, chuẩn bị các công cụ để trộm cắp (tua vít, dây nhôm), trực tiếp thực hiện việc trộm cắp, nhiều lần liên hệ để bán các xe mô tô trộm cắp được; bị cáo T là đồng phạm giúp sức tích cực, là người chuẩn bị xe mô tô chở K đi trộm cắp, đứng

cảnh giới để K trực tiếp vào trộm cắp tài sản, liên hệ bán xe mô tô trộm cắp được. Vì vậy bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T. Cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 06 lần với 09 tài sản, do vậy cần phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" đối với các bị cáo. Bản thân các bị cáo là những người có nhân thân xấu, đều có 01 tiền án nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng cho các bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo. Ngoài ra, tại phiên tòa, chị Lý Thị K1 (mẹ bị cáo K) đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bồi thưởng cho anh Y 1.000.000đồng, anh N4 1.000.000đồng, chị T3 1.000.000đồng và anh T5 5.500.000đồng) thay cho bị cáo K nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Từ đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, giúp các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật. Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Bị cáo Lý Trung K đã bị xử phạt 02 năm 09 tháng tù, bị cáo Dương Văn T đã bị xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 29/2026/HSST ngày 02/02/2026 của TAND Khu vực 1 - Tuyên Quang (đang chấp hành án). Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của lần phạm tội này theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Tại địa phương các bị cáo không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, BKS 22AA-326.72, 01 giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô số 2200014410 mang tên Đặng Hoàng N2, ngày 27/01/2026 Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã trả lại xe, chìa khoá xe cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho anh N2, anh N2 nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì thêm; đối với 01 căn cước công dân và 01 thẻ bảo hiểm y tế của anh Đặng Hoàng N2 để ở trong cốp xe, sau khi trộm cắp, K đã mở cốp xe rồi ném bỏ ở ven đường, Cơ quan điều tra không thu giữ được, anh N2 không yêu cầu đề nghị gì đối với K, T mà tự đi làm lại giấy tờ. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô Honda Wave α có số máy JA70E0256535, số khung RLHJA3939RY601227 cùng chiếc BKS 88AB-740.20 của chiếc xe này, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô cùng chiếc BKS nêu trên là của anh Nguyễn Văn T4. Ngày 10/12/2025, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và BKS 88AB-740.20

cho anh T4, anh T4 nhận lại và không yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đen xám, 01 chiếc đuôi xe mô tô bằng nhựa màu đen có gắn BKS 22B2-203.08, quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Tướng Văn H2. Ngày 07/10/2025, cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh H2, anh H2 nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave không biển kiểm soát mà T sử dụng làm phương tiện chở K đi trộm cắp tài sản ngày 18/9/2025 tại quán G ơ xã T, tỉnh Phú Thọ (là chiếc xe mà K và T đã trộm cắp vào ngày 12/9/2025 của chị Lý Thị H4) và các dụng cụ mà K và T sử dụng làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (tua vít bốn cạnh, một đoạn dây nhôm bẻ cong hai đầu) đã được xem xét, giải quyết tại Bản án số 29/2026/HS-ST ngày 02/02/2026 của Toà án nhân dân Khu vực 1- Tuyên Quang nên trong vụ án này Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream không biển kiểm soát của Dương Văn T đã sử dụng để chở K đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra T khai nhận đã mua chiếc xe trên của một nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 5.000.000 đồng, sau khi trộm cắp ngày 15/9/2025 T đã bán chiếc xe Honda Dream này cho một nam giới không rõ tên tuổi địa chỉ tại khu vực gần nhà trọ T ơ phường V, tỉnh Phú Thọ với giá 4.000.000đồng tiêu xài cá nhân hết. Do vậy, cần phải truy thu của T số tiền 4.000.000đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe Honda Wave α màu đen BKS: 22B2-672.67, sau khi trộm cắp K và T đã bán với giá là 9.000.000đồng. Tuy nhiên giá Hội đồng định giá là 8.650.000đồng. Bị hại đề nghị các bị cáo bồi thường số tiền là 8.650.000đồng. Số tiền chênh lệch do bán tài sản là 350.000đồng cần truy thu của K và T để sung vào ngân sách Nhà nước (mỗi bị cáo 175.000đồng).

- Các bị hại gồm anh Trần Văn H1 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền là 8.650.000đồng, anh Lý Càn N4 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.833.333đồng, chị Lý Thị T3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.833.333đồng, anh Trần Văn N3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 16.720.000đồng, anh Lý Văn Y yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 13.160.000đồng, chị Ninh Thị C1 và anh Phạm Xuân T2 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 30.240.000đồng là số tiền tương ứng với giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của các bị hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T5 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.000.000đồng. Tại phiên tòa bà Lý Thị K1 (mẹ bị cáo K) đã tự nguyện bồi thường cho anh N4, chị T3, anh Y mỗi người 1.000.000đồng thay bị cáo K và bồi thường cho anh T5 số tiền 5.500.000đồng thay bị cáo K. Số tiền phải bồi thường còn lại các bị cáo nhất trí bồi thường theo yêu cầu của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan. Vì vậy cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho những người bị hại, và buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh T5 số tiền 5.500.000đồng.

[8] Đối với anh Dương Thanh T6 là người đã cho T, K để nhờ xe mô tô Yamaha Exciter màu đen xám, BKS 22B2-203.08 tại xưởng; anh Phạm Văn T5 là người mua xe mô tô Honda Wave BKS 22AA-326.72 của Dương Văn T trộm cắp được vào ngày 30/8/2025, quá trình điều tra làm rõ anh T6 và anh T5 không biết những chiếc xe đó do K và T trộm cắp. Do vậy, không đề cập xử lý đối với anh T6 và anh T5 là phù hợp.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Trung K 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 29/2026/HSST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang, buộc bị cáo Lý Trung K phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2025.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 03 (ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của Bản án số 29/2026/HSST ngày 02/02/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Tuyên Quang, buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2025.

2. Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

- Truy thu của của Lý Trung K 175.000đồng.

- Truy thu của của Dương Văn T 4.175.000đồng.

- Xác nhận bị cáo Lý Trung K đã bồi thường cho các bị hại gồm anh Lý Càn N4 số tiền 1.000.000đồng, chị Lý Thị T3 số tiền 1.000.000đồng, anh Lý Văn Y số tiền 1.000.000đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T5 số tiền 5.500.000đồng.

- Buộc các bị cáo Lý Trung K và Dương Văn T liên đới bồi thường cho các bị hại gồm:

+ Anh Trần Văn H1 số tiền là 8.650.000đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 4.325.000đồng, bị cáo T phải bồi thường 4.325.000đồng).

+ Anh Lý Càn N4 số tiền là 11.833.333đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 5.416.666đồng (làm tròn thành 5.416.700đồng), bị cáo T phải bồi thường 6.416.666đồng (làm tròn thành 6.416.700đồng)).

+ Chị Lý Thị T3 số tiền là 13.833.333đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 6.416.666đồng (làm tròn thành 6.416.700đồng), bị cáo T phải bồi thường 7.416.666đồng (làm tròn thành 7.416.700đồng)).

+ Anh Trần Văn N3 số tiền 16.720.000đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 8.360.000đồng, bị cáo T phải bồi thường 8.360.000đồng).

+ Anh Lý Văn Y số tiền 12.160.000đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 5.580.000đồng, bị cáo T phải bồi thường 6.580.000đồng).

+ Chị Ninh Thị C1 và anh Phạm Xuân T2 số tiền 30.240.000đồng (trong đó bị cáo K phải bồi thường 15.120.000đồng, bị cáo T phải bồi thường 15.120.000đồng).

- Buộc bị cáo Dương Văn T bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn T5 số tiền 5.500.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo Lý Trung K phải bồi thường cho các bị hại là 45.218.400đồng. Tổng số tiền bị cáo Dương Văn T phải bồi thường cho các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là 53.718.400đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật nếu người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thanh toán được số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Lý Trung K phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.260.900đồng án phí dân sự; bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.685.900đồng án phí dân sự.

4. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 8 và Điều 36 Luật Thi hành án

dân sự năm 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 8 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh Tuyên Quang;
- Trại giam Hồng Ca - Bộ Công an
- UBND xã S, tỉnh Tuyên Quang;
- UBND phường V, tỉnh Phú Thọ.
- Bị cáo; bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Hoàng